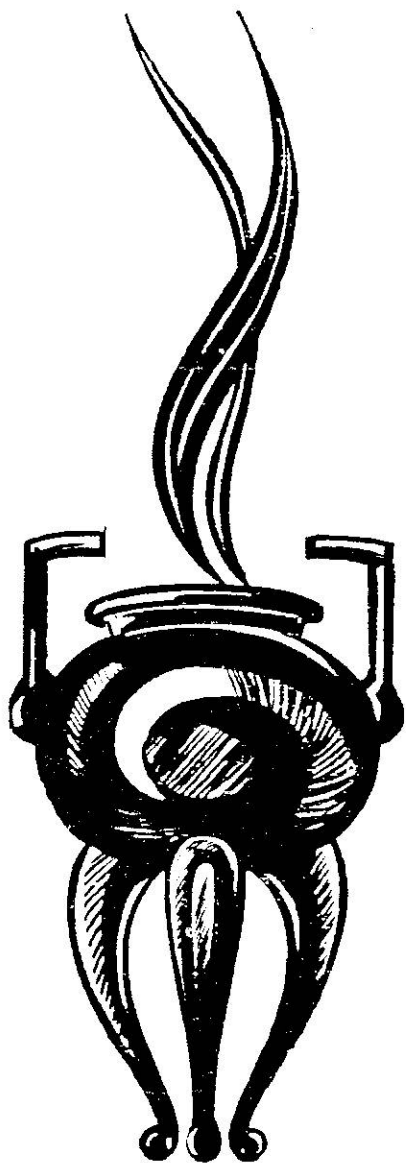
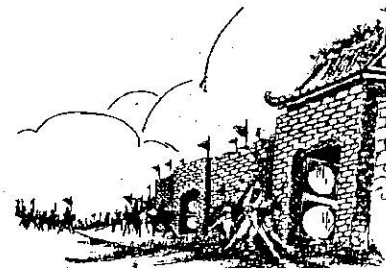


HUẾ MUÔN THUỞ



NÓI đến Huế, người ta tưởng nhớ ngay đến những phong-cảnh nên thơ, những cung-diện đèn-đài nguy-nga tráng-lệ, những cổ-tích rêu-phong của một thời xưa tịch - tịch, cùng những trang sử bi-hùng mà ngày nay trong đám bình-dân và giới nghệ-sĩ còn ca tụng trong những câu hát điệu hò vô cùng ý nhị:

« Thành xưa dấu cũ mơ màng »

« Muôn màu rực rỡ giang-san mỹ miều ».

Biết bao văn-nhân thi-sĩ đã từng say sưa trước vẻ đẹp thiên-nhiên của xứ Huế, mà họ không quên diễn tả bằng những bức tranh lộng-lẫy và những vần thơ tuyệt-diệu :

« Đé-đô ả bóng chiều tà »

« Giòng Hương sóng lặng đôi bờ xinh xinh. »

Huế thơ-mộng đã trải bao lần hưng vong trong lịch-sử. Huế ngày nay vẫn đượm một vẻ trầm-lặng mơ màng, như tràn ngập trên đôi mi người thiếu-nữ yêu - kiều. Người thiếu-nữ ấy có thể là một cô lái đò với giọng hát bổng trầm, hiến cho ta một bức tranh linh-động.

Người thiếu-nữ ấy cũng nhắc cho ta rằng ngày xưa kia, ở nước Đại-Việt, có nàng công-chúa đang độ xuân thì, tuân lời vua anh, ra đi nghìn dặm để gả nghĩa cùng Chế-Mân, vua Chiêm-Quốc. Nàng đã đem sắc khuynh - thành,

thâu về cho giang-sơn hai châu Ô, Lý. Nàng đã thành-công rực rỡ trên đường phụng sự Tổ-quốc. Nhưng riêng nàng phải ôm mối sầu vạn thuở trên nẻo tha hương.

Người đẹp ấy là Huyền-Trân Công-Chúa. Nàng ra đi một buổi sớm tinh sương vào năm 1306, với vẻ buồn man mác như sương phủ mặt nước Hồ Tây. Nhưng sự hy-sinh cao cả ấy đã mang lại cho nước ta một giải đất mỹ miều mà về sau các vua chúa đã xây dựng Kinh-đô Huế.

Chúa Nguyễn-Phúc-Trần là người đầu tiên đã quyết-định xây-dựng phủ-phủ mới ở làng Phú-Xuân (huyện Hương Trà, tỉnh Thừa-Thiên) vào năm 1687, tức là vào chỗ đông-nam kinh-thành Huế ngày nay, lấy núi Ngự-Bình phía trước làm án, xây thành, dựng cung thất, trồng cây mở đường, cách thức đẹp đẽ. Nhưng mãi đến năm 1805, vua Gia-Long, sau khi thống nhất sơn-hà mới đắp thành bằng gạch đá, chu vi như chúng ta trông thấy ngày nay.

Nói đến Huế mà không nói đến lăng-tẩm thì thật là một điều sơ-suất lớn lao. Và Huế sẽ không phải là Huế nữa, nếu không có những lăng-tẩm là cõi sống của những người đã quá vãng. Huế là nơi « tang tóc mĩm cười, vui tươi thôn-thức » (Le deuil sourit, la joie soupire). Lẽ dĩ nhiên bên cạnh một thành-phố sầm-uất của người đang sống, phải có một giang - sơn thần bí dành riêng cho những người đã khuất. Đạo-lý cổ-truyền của Á-Đông dạy ta rằng : « Sinh-ký tử qui ». Vì vậy, người Á-Đông nói chung và người Việt-Nam nói riêng, không bao giờ sợ chết và tâm-hồn của họ vẫn bình-thản lúc sắp từ giã cõi trần. Cho nên, bất cứ vị vua-chúa nào ở nước ta, một khi đã lên ngôi cửu ngũ, liền nghĩ đến việc lựa chọn một nơi lý-tưởng, hợp với phong-thủy để xây dựng nơi yên giấc nghìn thu. Chính con người Á-Đông đùa với Tử-Thần, nên mới tìm ra bí-quyết trường-sinh bất tử.

Kinh-đô Huế là nơi điều-hòa sự phồn-hoa đô-hội với cảnh u-tịch trang nghiêm. Mỗi lăng có một vẻ đẹp riêng, cho nên khách du-lịch, sau khi đã đắm say màu sắc thanh-âm chốn thị-thành, không bỏ lỡ dịp cung chiêm lăng-tẩm các Vua xưa. Nơi đây, chúng ta tìm thấy những công-trình kiến-trúc tuyệt mỹ cùng những bài học thanh-cao ghi trên bia đá tượng đồng. Bởi thế, khi chúng ta xem lăng, phải nghĩ đến công lao của những người thợ vô danh, những kiến-trúc-sư khiêm-nhã đã gây-dựng bao công-trình vĩ-đại. « Lăng đây là cả màu trời sắc nước, núi cao riêng rậm, gió thổi ngọn cây, suối reo hang đá; Lăng đây là bức cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp ghép vào một cảnh nhân tạo tuyệt vời. Lăng đây là cái nhân công tô-điểm sơn-lại, gợi nên một tâm-hồn nảo nùng u-uất, như phảng-phất trong cụng-điện âm-thầm, như rì-rào trên ngọn thông hiu-hắt. Không biết lấy lời gì mà tả được cái cảm-giác lạ, êm-đềm, ảo-nảo nó chìm-đắm khách du-quan trong cái cảnh tịch-mịch u-sầm ấy».

Ài đi thăm HUẾ Keo hoài ...

NHA QUỐC GIA DU LỊCH VIỆT NAM

Trần Sĩ Huân trích lục